

Số 18 /TB-ĐHNH-KTĐBCL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Kết quả phúc khảo bài thi kết thúc học phần học kỳ 2 (đợt 2) năm học 2024-2025
Hệ ĐH chính quy chuẩn, ĐH chất lượng cao, ĐH quốc tế song bằng

STT	MSSV	Họ và tên		Môn thi	Lớp thi	Điểm trước phúc khảo	Điểm sau phúc khảo
1	030540240012	Lê Mộng	Cầm	Toán cao cấp 2	D03	8.0	8.0
2	030838220045	Lê Thị Trường	Giang	Tiếng Anh chuyên ngành Kinh tế quốc tế	D03	7.9	7.9
3	050610220159	Đặng Bảo	Hân	Chiến lược kinh doanh số	L31	7.0	7.0
4	050610220151	Phạm Ngô Ngọc	Hạnh	Marketing số	L27	7.0	7.0
5	030540240168	Hồ Nhật	Hào	Logic ứng dụng trong kinh doanh	D01	8.5	8.5
6	030838220072	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Chiến lược kinh doanh quốc tế	D01	6.3	6.3
7	050112240589	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Kinh tế học vĩ mô	L06	6.5	6.5
8	030139230127	Phạm Thị Thu	Hương	Tin học ứng dụng	D16	6.8	6.8
9	030138220152	Lê Ngọc	Huyền	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	D02	8.5	8.5
10	030238220076	Mai Thị Thu	Huyền	Phân tích dữ liệu mạng xã hội	D04	8.5	8.5
11	050610220993	Khúc Đăng	Khoa	Tin học ứng dụng	L18	7.2	7.6
12	030139230164	Dương Bích	Kiều	Tin học ứng dụng	D20	6.0	6.0
13	030738220095	Đào Ngọc	Linh	Tiếng Anh pháp lý 2	D01	4.5	5.5
14	050611230583	Nguyễn Trần Thảo	Linh	Tin học ứng dụng	L15	7.6	7.6

15	031240240007	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Toán cao cấp 2	D07	8.0	8.0
16	050312240109	Nguyễn Bảo	Ngọc	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	L34	0.0	0.0
17	030540240185	Đỗ Duy	Nguyên	Logic ứng dụng trong kinh doanh	D01	9.0	9.0
18	050610221146	Phan Thị Cẩm	Nguyên	Chiến lược kinh doanh số	L31	7.0	7.0
19	050512240078	Phạm Nguyễn Quỳnh	Như	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	L38	2.5	2.5
20	030340240138	Trần Võ Nguyên	Phước	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	D13	2.3	2.3
21	030338220124	Hồ Thị Bé	Sang	Quản trị thương hiệu	D01	6.8	6.8
22	030137210672	Khê Thị Ngọc	Thích	Tin học ứng dụng	CN01	3.2	3.6
23	030838220235	Tăng Huyền	Thoại	Chiến lược kinh doanh quốc tế	D01	7.5	7.5
24	050610221364	Huỳnh Anh	Thư	Tín dụng ngân hàng	TA24	7.8	7.5
25	030839230232	Lê Thị Minh	Thư	Tiếng Anh chuyên ngành 1	D04	5.9	5.9
26	050610221380	Nguyễn Thị Anh	Thư	Marketing số	L27	6.6	6.6
27	030538220127	Nguyễn Hồng	Tĩnh	Kiểm soát nội bộ	D01	9.4	9.4
28	030538220127	Nguyễn Hồng	Tĩnh	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	D01	9.3	9.3
29	050212240068	Bùi Nhã	Tịnh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	L47	2.0	2.0
30	050312240195	Phạm Dương Ngọc	Trân	Kinh tế học vi mô	L29	7.0	7.0
31	050611231397	Nguyễn Thị Thùy	Trang	Phân tích tài chính doanh nghiệp	L25	4.5	4.5
32	030840240198	Phan Thị Thùy	Trang	Lý thuyết tài chính tiền tệ	D04	5.4	5.4
33	050610221471	Nguyễn Thị Trúc	Trình	Tín dụng ngân hàng	L13	7.5	7.5

34	030138220464	Lâm Ngô	Tuyền	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	D02	8.3	8.3
35	030540240148	Nguyễn Đức	Văn	Logic ứng dụng trong kinh doanh	D01	8.5	8.5
36	031140240043	Hoàng Thị Tường	Vy	Nguyên lý Marketing	D04	7.8	7.8
37	050610221547	Lê Trần Phương	Vy	Đầu tư tài chính	TA20	7.8	7.8
38	030539230155	Phan Lê Quỳnh	Vy	Kế toán công	D01	8.0	8.0
39	030138220509	Tô Yến	Vy	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Ngân hàng	D01	8.3	8.3

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Huỳnh Đỗ Bảo Châu